TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 229/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình, xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

-Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Hồng Thuận
2. Ông Lê Đức Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/ 2017/ QĐXXST- HNGĐ ngày 19/6/2017 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim P, sinh năm 1995, cư trú: Số 666, tổ 9, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, cư ngụ: Số 216, tổ 4, đường Trần Phú, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang(vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Phan Thị Kim P đề ngày 04/4/2017 và bản tự khai thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Kim P với anh Nguyễn Văn T yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới hai người sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên

nhân theo chị P là do anh T sử dụng ma túy đá dẫn đến tốn kém nhiều tiền bạc và thường xuyên hành hạ chị. Chị P đã làm đơn ra tòa xin ly hôn nhưng do anh T hứa sửa đổi và Tòa án động viên nên chị đã rút đơn kiện để nhằm đoàn tụ lại nhưng sau đó anh T vẫn không thay đổi. Nay chị xin được ly hôn với anh T vì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị P với anh T có với nhau được một đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Khả V, sinh ngày 07/3/2016, hiện đang sống với anh T, khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với lý do anh T là người nghiện hút ma túy đá nên không khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị P trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về Nợ chung: Chị P trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và anh T cũng không có văn bản gửi cho Tòa án ý kiến gì cả.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện viện kiểm sát: Về tố tụng, thẩm phán đã thực hiện đúng kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán ra thông báo thụ lý và thông báo hòa giải, tống đạt cho các đương sự đầy đủ, xác minh. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa HĐXX gồm có 01 thẩm phán làm chủ trì, 02 hội thẩm nhân dân, 01 thư ký ghi biên bản, HĐXX đã tiến hành thủ tục đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ngoài ra còn đề nghị HĐXX không công nhận giữa chị Phụng với anh Tính là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

Vê tố tụng: Chị Phan Thị Kim P và anh Nguyễn Văn T đều có địa chỉ cư trú trên địa bàn thị xã Tân Châu, tỉnh an Giang. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Hôn nhân giữa chị P với anh T không có đăng ký kết hôn nhưng vẫn được pháp luật xem xét;

Tại phiên tòa anh T vắng mặt không lý do, mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ, tại biên bản xác minh ngày 06/6/2017 thì anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú và sống chung với cha mẹ anh là ông Nguyễn văn B, bà Trịnh Thị Hồng H tại địa chỉ số 216, tổ 4, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, anh T không thuộc trường hợp bỏ địa phương trên 06 tháng. Do đó; HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Kim P với anh Nguyễn Văn T yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới hai người sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị P là do anh T sử dụng ma túy đá dẫn đến tốn kém nhiều tiền bạc

và thường xuyên hành hạ chị. Chị P đã làm đơn ra tòa xin ly hôn nhưng do anh T hứa sửa đổi và Tòa án động viên nên chị đã rút đơn kiện để nhằm đoàn tụ lại nhưng sau đó anh T vẫn không thay đổi. Nay chị xin được ly hôn với anh T vì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được;

Qua trình bày của chị P cho thấy, khi chị P với anh T tổ chức lễ cưới thì hai người đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng do anh T với chị P không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật công nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa chị P với anh T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, HĐXX nghĩ nên tuyên bố giữa chị P với anh T không phải vợ chồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Trong thời gian sống chung chị P với anh T có với nhau được một đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Khả V, sinh ngày 07/3/2016, hiện đang sống với anh T, khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T không có ý kiến gì đến việc nuôi con;

Tại phiên tòa hôm nay, chị P khai anh T đã đem cháu khả V giao cho chị nuôi dưỡng khoản một tháng nay và hiện chị đang nuôi cháu khả V;

Theo giấy khai sinh do ủy ban nhân dân phường Long Châu ký ngày 05/7 /2016 do chị P cung cấp thì cháu Nguyễn Ngọc Khả V, sinh ngày 27/3/2016, như vậy tính ra cháu V mới 16 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014 quy định con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi, như vậy trong trường hợp này giao cháu Khả V cho chị P nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy HĐXX nghĩ nên giao cháu V cho chị P được nuôi dưỡng.“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”;

Việc chị P nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật nên được HĐXX công nhận.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong bản án này. Nếu anh T cho rằng hai người có tài sản chung trong thời gian chung sống với nhau thì vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật;

- Về Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong bản án này. Nếu anh T cho rằng hai người có nợ chung trong thời gian chung sống với nhau thì vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim P là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm,

chị P được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012187 ngày 18/4/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 3 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Kim P với anh Nguyễn Văn T không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Nguyễn Ngọc Khả V, sinh ngày 27/3/2016 cho chị Phan Thị Kim P được tiếp tục nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện nuôi con của chị P mà không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có. Nếu anh T cho rằng có tài sản và nợ chung mà có tranh chấp với nhau trong thời gian hai người chung sống thì anh T vẫn có quyền khởi kiện chị P yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật;

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng, chị P được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012170 ngày 11/4/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị P có quyền kháng cáo. Riêng anh T vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo trong hạn trên kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TA tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xa Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh